TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 701/2020/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 25 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 642/2020/HNST ngày 14 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu: Bà Hoàng Thị Tố N, sinh năm 1972

Địa chỉ: đường L, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu: Ông Ngô Văn V, sinh năm 1972

Địa chỉ: đường L, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Hoàng Thị Tố N và ông Ngô Văn V cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà N và ông V có địa chỉ cư trú tại quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 131/1996 quyển số 01/P12 do Ủy ban nhân dân Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/12/1996 thì bà N và ông V là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của bà N và ông V thì hai bên đều thừa nhận quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do hai bên không cùng quan điểm sống, không hợp tính tình. Mặc dù hai bên đã cố gắng tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả, đã sống ly thân từ hơn một năm nay. Nay cảm thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn được nên cả hai thống nhất thỏa thuận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống, ổn định tâm lý và giải thoát cho nhau. Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật nên được công nhận.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Ngô Hoàng A, sinh ngày 11/5/1998 và Ngô Hoàng Tuấn K, sinh ngày 08/10/2002 . Bà N và ông V thỏa thuận giao con chung chưa thành niên Ngô Hoàng Tuấn K cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Bà N không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Riêng con chung Ngô Hoàng A đã thành niên, không

yêu cầu giải quyết. Xét thấy hai bên tự nguyện thỏa thuận, không trái quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con nên được công nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

[6] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng do bà Hoàng Thị Tố N và ông Ngô Văn V mỗi người chịu ½ .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Tố N và ông Ngô Văn V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Hoàng Thị Tố N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Ngô Hoàng Tuấn K, sinh ngày 08/10/2002. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Ngô Văn V do bà Hoàng Thị Tố N không yêu cầu.

Riêng con chung Ngô Hoàng A, sinh ngày 11/5/1998, đã thành niên, không yêu cầu giải quyết.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông Ngô Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Hoàng Thị Tố N và ông Ngô Văn V mỗi người chịu ½ , được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà đương sự đã nộp theo biên lai số AA/2019/0068104 ngày 06/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND Phường X, Q. Y;
- Lưu hồ sơ.

Trương Lê Diễm Thúy